

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	$11=12+13+14+15+16$	12	13	14	15	16	17
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									4.234.007	196.557	-	2.155.559	445.951	1.435.940	
1	Huỳnh Ngọc Trí	4300466920	TDP 2, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Huỳnh Ngọc Trí	211038416	3/8/2005	CA Quảng Ngãi			4.700					4.700	QĐ Số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021
2	Nguyễn Văn Đen	8356759563	Khu dân cư làng cá Sa Huỳnh, TDP Thạch By 1, phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Đen	212256430	3/27/2015	CA Quảng Ngãi			40.440	12.730		25.460		2.250	QĐ số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021
3	Lê Thị Thanh Phương	4300364608	125 Trương Định, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Lê Thị Thanh Phương	212178854	1/27/2000	CA Quảng Ngãi			341.200				30.550	310.650	QĐ số 592/QĐ-UBND ngày 05/5/2022
4	Nguyễn Minh Trà	8101336811	Hẻm số 10 Nguyễn Thông, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Minh Trà	212723974	7/4/2003	CA Quảng Ngãi			2.346.351			1.358.695	366.356	621.300	QĐ số 540/QĐ-UBND ngày 22/04/2022
5	Nguyễn Thị Thu	4300554239	Chợ Quảng Ngãi, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thu	211177225	23/5/1985	CA Nghĩa Bình			645.493			410.058	49.045	186.390	QĐ số 2159/QĐ-UBND ngày 27/12/2021

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
6	Phạm Thị Hoa Vương	4300554736	Chợ Nước Mặn, xã Bình Sơn (trước kia là xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn), tỉnh Quảng Ngãi	Phạm Thị Hoa Vương	211917145	01/01/1989	CA Quảng Ngãi			433.339	146.549		286.790			QĐ số 838/QĐ-UBND ngày 05/6/2023
7	Nguyễn Thị Thúy	4300757648	Thôn Phong Niên Thượng, xã Thọ Phong (trước kia là xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thúy	211285222	04/3/2008	CA Quảng Ngãi			422.484	37.278		74.556		310.650	QĐ số 1652/QĐ-UBND ngày 21/10/2021